

Số: 116/QĐ-UBND-HC

Thành phố Hồng Ngự, ngày 25 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận xã, phường đạt chuẩn và chưa đạt tiếp cận pháp luật năm 2021**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 19 tháng 01 năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 45/TTr-PTP ngày 25 tháng 01 năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận xã, phường đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 (kèm theo Danh sách).

**Điều 2.** Giao Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố công bố trên trang thông tin điện tử Thành phố chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công nhận xã, phường đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Thành phố;
- Lưu: VT, PTP.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Tấn Đạt**

**DANH SÁCH**  
**XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND-HC ngày 25 tháng 01 năm 2022 của*  
*Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự)*

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Loại I</b>							
01	Xã Bình Thạnh	97,5	14,5	30	23	10	20	99,2%
02	Xã Tân Hội	98	15	30	23	10	20	96%
03	Phường An Thạnh	98	15	29	25	9	20	99%
04	Phường An Bình A	98	13	30	25	10	20	100%
<b>II</b>	<b>Loại II</b>							
05	Phường An Lộc	99,11	15	30	25	9,11	20	98%
06	Phường An Lạc	97	15	30	23	9	20	99,5%
07	Phường An Bình B	97	15	30	23	9	20	100%